

BÁO CÁO

Chuyên đề tháng 12

**Đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX
về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát
triển kinh tế tư nhân**

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết

1. Về các quan điểm chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân:

- Các cấp, ngành của tỉnh đã bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng, không ngừng nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân, xem kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành cũng như là thành phần kinh tế quan trọng không thể tách rời với các thành phần kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân.

- Quá trình chỉ đạo, các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp luôn tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh, môi trường kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân được thuận lợi, bình đẳng theo quy định của pháp luật.

- Vận dụng sáng tạo các quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo phù hợp với điều kiện của tỉnh với phương châm tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội của địa phương.

2. Về tạo môi trường thuận lợi về thể chế và tâm lý xã hội cho sự phát triển của kinh tế tư nhân:

2.1 Tăng cường cải cách hành chính (CCHC) nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng chương trình hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020:

- Để tăng cường công tác CCHC, UBND tỉnh đã ban hành chương trình tổng thể CCHC trong từng giai đoạn; ban hành nhiều chương trình, kế hoạch hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 nhằm tạo môi trường hành chính minh bạch, thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển.

- Với sự thống nhất trong chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và sự quyết tâm trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Trung tâm hành chính tỉnh được hình thành, qua đó tất cả thủ tục hành chính (TTHC) cấp tỉnh được tập trung giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, các TTHC đều được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Các TTHC trên địa bàn tỉnh được rà soát và rút ngắn quy trình, thời gian giải quyết. Đến nay, thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng công trình, cấp phép xây

dựng và nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng không quá 65 ngày; thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống không quá 14 ngày; thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng từ 400 ngày xuống còn tối đa 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp từ 5 năm xuống còn 24 tháng. Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục kê khai tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm đối với các đơn vị và doanh nghiệp từ 49,5 giờ/năm xuống còn 45 giờ/năm.

- Việc cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đã được Tỉnh ủy và UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt và cải thiện đáng kể (*tăng 40 bậc*) sau 5 năm thực hiện, cụ thể: Năm 2011, chỉ số PCI của Lâm Đồng xếp vị trí 61/63 tỉnh, thành phố; đến năm 2015 chỉ số PCI của Lâm Đồng xếp vị trí thứ 21/63 tỉnh, thành phố.

2.2. Công tác phát triển doanh nghiệp và hộ kinh doanh:

- Lâm Đồng đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt là phát triển các loại hình doanh nghiệp. Khu vực kinh tế tư nhân đã phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, kể từ khi Nghị quyết số 14-NQ/TW được ban hành, số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng nhanh theo từng năm, cụ thể: giai đoạn 2010 - 2015 số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng gần 25% so với giai đoạn 2005 - 2010, trung bình mỗi năm có 770 doanh nghiệp được thành lập.

- Về cơ cấu ngành nghề: Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp chiếm 7,27%; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chiếm 11,04%; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 21,11%; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ chiếm 48,39% và doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề khác chiếm 12,19%. Tỷ trọng đóng góp vào tăng trưởng GRDP của tỉnh, gồm: Nông lâm nghiệp chiếm 3,1%; công nghiệp - xây dựng chiếm 6,4%, dịch vụ 4,7%. Tạo việc làm cho hơn 720.000 lao động mỗi năm, thu nhập bình quân 52,06 triệu đồng/người/năm, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 480 triệu USD/năm.

- Số lượng hộ kinh doanh cá thể đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh đến thời điểm 31/7/2016 là 59.386 hộ cá thể đăng ký thành lập, trong đó có 30.193 hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động, số còn lại đăng ký chuyển đổi thành các loại hình doanh nghiệp.

3. Về sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách đảm bảo sự phát triển của kinh tế tư nhân:

3.1. Chính sách đất đai:

- Trên cơ sở những cơ chế, chính sách về đất đai của Trung ương, tỉnh Lâm Đồng đã kịp thời ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa các quy định của Luật Đất đai, đặc biệt là ban hành cơ chế xác định giá cho thuê đất, giao đất và quy định giá đất hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chính sách pháp luật về đất đai ngày càng hoàn thiện và có nhiều thay đổi theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần khai thác và phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định xã hội, bảo vệ môi trường.

3.2. Chính sách tài chính, tín dụng:

- Chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn theo Quyết định 67/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định 41/2010/NĐ-CP và Nghị định 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ đã đạt được những kết quả: Dư nợ năm 2001 của khu vực kinh tế tư nhân là 1.616 tỷ đồng (*chiếm 76,2% tổng dư nợ*), đến năm 2015 dư nợ là 41.795 tỷ đồng (*chiếm 98,1% tổng dư nợ*); tăng 40.179 tỷ đồng trong thời gian 15 năm. Tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân trong 15 năm của khối kinh tế tư nhân là 25% cao hơn tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân của toàn ngành (22%).

- Sau hơn 15 năm triển khai thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn (NNNT) đã đạt nhiều kết quả tích cực, được minh chứng qua số liệu cho vay phát triển NNNT tăng trưởng cao thể hiện qua một số số liệu sau: Tại thời điểm 31/12/2001, tổng dư nợ cho vay phát triển NNNT là 1.425 tỷ đồng (*chiếm 67,2% tổng dư nợ*). Đến 31/12/2015, tổng dư nợ cho vay phát triển NNNT đạt hơn 22.818 tỷ đồng (*chiếm 53,5% tổng dư nợ*), đạt hơn 60% kế hoạch năm 2020 (37.600 tỷ đồng). Dư nợ cho vay phát triển NNNT trong 15 năm qua có tốc độ tăng trưởng hàng năm khá cao; tốc độ tăng bình quân hàng năm khoảng 21%.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) theo Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được các tổ chức tín dụng triển khai từ năm 2010, kết quả: Trong 5 năm qua, dư nợ cho vay xây dựng NTM có tốc độ tăng trưởng tương đối cao; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 18%. Tại thời điểm 31/12/2010, dư nợ cho vay xây dựng NTM là 6.189 tỷ đồng (*chiếm 78% dư nợ phát triển NNNT; chiếm 34% tổng dư nợ*); dư nợ cho vay đến ngày 31/12/2015 tại các xã xây dựng NTM trên địa bàn là 18.295 tỷ đồng (*chiếm 80% dư nợ phát triển NNNT; chiếm 43% tổng dư nợ*); vượt 19% với kế hoạch năm 2020 (15.370 tỷ đồng).

- Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp đã được các tổ chức tín dụng triển khai từ năm 2014. Qua 2 năm thực hiện, chương trình đã thực hiện nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp, gắn kết giữa doanh nghiệp, ngân hàng và các cơ quan quản lý nhà nước. Tổng số tiền cam kết cho vay lũy kế từ đầu chương trình đến năm 2015 là 15.638 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2014, tổng dư nợ chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp là 1.499 tỷ đồng (*chiếm 4,6% tổng dư nợ*). Đến 31/12/2015, tổng dư nợ chương trình kết

nổi ngân hàng doanh nghiệp đạt 5.082 tỷ đồng (*chiếm 11,9% tổng dư nợ*), tăng 3.583 tỷ đồng (+239%).

- Trên cơ sở Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành đề án thành lập, Hội đồng quản lý cũng như điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tỉnh Lâm Đồng trong năm 2015. Hiện nay, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Lâm Đồng đang từng bước hoàn thiện và sẽ đi vào hoạt động, tạo điều kiện cho DNNVV tăng khả năng vay vốn tại các tổ chức tín dụng trong thời gian đến.

3.3. Chính sách lao động - tiền lương:

- Về Hợp đồng lao động: Lao động khu vực kinh tế tư nhân 51.900 người; trong đó, có khoảng 80% số lao động tham gia giao kết hợp đồng lao động. Lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 8.372 người; trong đó, có khoảng 95% số lao động giao kết hợp đồng lao động.

- Tiền lương, tiền công: Các doanh nghiệp dân doanh đều xây dựng hệ thống thang bảng lương theo mức lương cao hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định trong từng thời kỳ: Lao động làm công việc không cần chuyên môn \geq mức lương tối thiểu vùng; tăng 7% cho bậc 1 đối với lao động làm việc đòi hỏi qua đào tạo, còn lại các bậc chỉ chênh nhau khoảng 5-7%.

- Thời gian làm việc: Phần lớn doanh nghiệp đã triển khai thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ tết, nghỉ phép hằng năm theo đúng quy định của pháp luật và được quy định rõ trong nội quy lao động của Công ty. Hầu hết doanh nghiệp thực hiện tuần làm việc không quá 48 giờ, ngày làm việc không quá 8 giờ. Thực hiện việc làm thêm giờ dưới 200 giờ/năm.

- Về bảo hiểm xã hội: Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Đối tượng tham gia bảo hiểm, quyền lợi của người tham gia được mở rộng và đảm bảo. Người thất nghiệp được hưởng trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ tìm việc làm và hỗ trợ học nghề theo quy định. Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động và người lao động từng bước được nâng lên. Công tác tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.4. Chính sách hỗ trợ về đào tạo, khoa học và công nghệ:

- Đến nay, toàn tỉnh có 04 doanh nghiệp được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (*Công ty cổ phần công nghệ sinh học rừng hoa Đà Lạt, Công ty TNHH Agrivina, Công ty TNHH Thương mại Trường Hoàng, Công ty TNHH Đà Lạt G.A.P*).

Nhiều doanh nghiệp FDI đầu tư áp dụng đồng bộ các giải pháp khoa học và công nghệ hiện đại nên tạo ra doanh thu rất cao từ 01 đến 03 tỷ đồng/ha/năm.

- Các doanh nghiệp tích cực tham gia nghiên cứu các đề tài, dự án để xây dựng các mô hình sản xuất, cải tiến kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế tại địa phương, như: xây dựng mô hình và quy trình công nghệ sấy Atiso; thiết kế, chế tạo máy sấy gỗ 25m³ sử dụng hệ thu năng lượng mặt trời kết hợp với nồi dầu áp dụng tại Lâm Đồng; xây dựng quy trình công nghệ sơ chế, bảo quản, chế biến một số loại rau của tỉnh Lâm Đồng. Thiết kế, chế tạo và lắp đặt dây chuyền thiết bị sơ chế, đóng gói và bảo quản rau công suất 300kg/giờ tại tỉnh Lâm Đồng.

3.5. Chính sách hỗ trợ về thông tin, xúc tiến thương mại:

- Hỗ trợ thông tin và xây dựng thương hiệu:

+ Lâm Đồng đã trở thành địa phương đi đầu trong cả nước về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giúp ngành nông nghiệp gia tăng giá trị trên cùng một đơn vị diện tích cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Đồng thời, tăng cường các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại,...

+ Tỉnh Lâm Đồng đã in ấn và phát hành hơn 100.000 ấn phẩm thương mại về danh bạ doanh nghiệp thương mại Lâm Đồng, tập gấp giới thiệu tiềm năng thế mạnh Lâm Đồng..., bằng các thứ tiếng: Việt, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc... Các ấn phẩm đã hỗ trợ quảng bá cho hơn 200 doanh nghiệp thương mại sản xuất hàng nông sản của tỉnh Lâm Đồng, đã xuất bản 216.200 cuốn Đặc san DalatInfo, giới thiệu cho 325 lượt doanh nghiệp quảng bá các sản phẩm chủ lực của tỉnh, nhất là các sản phẩm rau, hoa, trà, cà phê.

+ Trong thời gian qua, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức 93 hội nghị, hội thảo về xúc tiến thương mại và kết nối giao thương,...trong cả nước; đã ký 726 hợp đồng, thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong cả nước. Đến nay, thông qua kênh xúc tiến thương mại, đã có hơn 70 doanh nghiệp mở được 86 đại lý, điểm bán hàng trong cả nước; các sản phẩm nông sản, công nghiệp chế biến nông sản có nguồn gốc nguyên liệu tại địa phương đã có mặt ở hầu hết các siêu thị lớn trong cả nước, cung cấp đến 60% sản lượng rau, quả cho thị trường thành phố Hồ Chí Minh, 40% cho các địa phương Đông Nam bộ, Hà Nội, Đà Nẵng...

- Trong những năm qua, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức được 41 hội chợ trên địa bàn tỉnh, trong đó có những hội chợ mang tầm quốc tế, tầm khu vực; đồng thời tổ chức đoàn các doanh nghiệp, hợp tác xã... của tỉnh tham gia với 126 hội chợ thương mại do các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước tổ chức.

- Tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp với một số cơ quan Trung ương, các tổ chức Quốc tế tổ chức cho 468 doanh nghiệp tham gia 26 lượt khảo sát tại các tỉnh, thành phố trong cả nước và các nước: Thái Lan, Singapore, Nhật Bản, Trung Quốc, Lào, Malaysia, Nga, Hàn quốc, Malaysia, Hà Lan, Đan Mạch...

- Kết hợp với các chương trình du lịch canh nông, tham quan học tập kinh nghiệm, Lâm Đồng đã tiếp đón và tổ chức tham quan các mô hình sản xuất trên 76 đoàn là các nhà phân phối, hệ thống các siêu thị, du khách,..., qua đó từng bước khẳng định chất lượng hàng hóa, tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong và ngoài nước, góp phần gia tăng thị phần tiêu thụ nông sản của tỉnh trên thị trường.

- Tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức 86 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 7.324 lượt cán bộ và lãnh đạo doanh nghiệp về các nội dung xây dựng thương hiệu, bảo vệ và phát triển thương hiệu, kỹ năng marketing khai thác thị trường, thương mại điện tử, phương pháp quảng bá và bán hàng qua mạng,...

4. Tiếp tục hoàn thiện và tăng cường quản lý nhà nước:

- Việc kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân đã được quan tâm và ngày càng được hoàn thiện hơn. Trên cơ sở Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ; UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 72/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch là đơn vị được UBND tỉnh Lâm Đồng giao nhiệm vụ làm đầu mối ở địa phương để đề xuất những biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Định kỳ 02 lần/năm, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để lắng nghe ý kiến phản ánh của doanh nghiệp; qua đó nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của doanh nghiệp, giúp giải quyết nhanh hơn những vướng mắc, sớm phát hiện những điểm còn bất cập trong cơ chế, chính sách và công tác quản lý nhà nước để điều chỉnh kịp thời; cổ vũ, biểu dương những điển hình tiên tiến; chỉ ra những điểm yếu của kinh tế tư nhân để khắc phục.

- Công tác thanh tra, kiểm tra của Nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân đã có bước đổi mới và đạt kết quả tốt hơn. Tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp giảm nhiều, đặc biệt đã đổi mới phương thức và công cụ quản lý, chuyển hình thức thanh tra, kiểm tra từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các hiệp hội doanh nghiệp đối với việc phát triển kinh tế tư nhân:

5.1. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể trong khu vực kinh tế tư nhân. Số lượng tổ chức đảng, các đoàn thể và số lượng đảng viên, đoàn viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng về số lượng (*hiện nay trên địa bàn tỉnh có 76 đơn vị doanh nghiệp có các tổ chức đảng với 1.806 đảng viên, trong đó trực thuộc Đảng bộ*

khối doanh nghiệp hiện nay có 47 tổ chức cơ sở đảng, còn lại trực thuộc các Đảng bộ các huyện, thành phố là 29 cơ sở đảng).

- Một số tổ chức đảng đã phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5.2. Về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đoàn thể, vận động nhân dân tham gia xây dựng và phát triển các loại hình doanh nghiệp; đóng góp ý kiến xây dựng, bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách và giám sát việc thi hành các chính sách, pháp luật phát triển kinh tế tư nhân.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến nghị quyết và nhiều văn bản liên quan đến khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân.

5.3. Về phát huy vai trò của các Hiệp hội:

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 10 Hội, Hiệp hội là đại diện của các tổ chức kinh tế, trong đó Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng là tổ chức đại diện cho tất cả cộng đồng doanh nghiệp, thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp với các cấp quản lý nhà nước, các ngành liên quan nhằm giải quyết khó khăn tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, giúp cho cơ quan chức năng thực hiện tốt hơn vai trò quản lý Nhà nước; đồng thời, làm đầu mối thực hiện tốt công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp, hội viên hoạt động chủ động, tự tin và hiệu quả.

- Thường xuyên tham vấn, đóng góp ý kiến để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội và hoạt động của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tổng hợp những tồn tại, vướng mắc để kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội, doanh nghiệp và lĩnh vực mà Hiệp hội hoạt động.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành chức năng tổ chức các hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và hội nhập quốc tế; các khóa bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực kiến thức về kinh tế, pháp luật, môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm, nghĩa vụ nộp thuế, các chế độ chính sách đối với người lao động cho các doanh nghiệp; tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng, quảng bá, nâng cao uy tín doanh nghiệp, doanh nhân và các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ của các doanh nghiệp.

II. Đánh giá chung về kết quả thực hiện Nghị quyết:

1. Đánh giá chung về kết quả thực hiện Nghị quyết:

Nghị quyết số 14-NQ/TW đánh dấu một bước tiến quan trọng trong đổi mới tư duy kinh tế - xã hội, tạo môi trường kinh doanh và tâm lý xã hội thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển. Bên cạnh đó, khu vực kinh tế tư nhân tại Lâm Đồng đã tích cực, chủ động vươn lên, dần khắc phục những tồn tại, yếu kém, khai thác mọi tiềm năng, cơ hội để phát triển và đạt những kết quả như sau:

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế:

+ Giai đoạn 2011 - 2015, kinh tế Lâm Đồng tiếp tục ổn định và tăng trưởng qua các năm với tốc độ tăng khá; đến năm 2015, tổng sản phẩm trên địa bàn toàn tỉnh (GRDP) đạt 39.404 tỷ đồng, gấp 1,4 lần so năm 2010. Trong tăng trưởng kinh tế toàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 thì kinh tế tư nhân đóng góp bình quân 1 điểm phần trăm tăng trưởng, cao hơn mức đóng góp bình quân 0,4 điểm phần trăm của loại hình kinh tế tư nhân trong tăng trưởng GDP cả nước.

+ Trong giá trị khối lượng tổng sản phẩm trên địa bàn toàn tỉnh năm 2015 (giá trị GRDP theo giá so sánh 2010) 39.404 tỷ đồng thì kinh tế tư nhân đóng góp 4.861 tỷ đồng, chiếm gần 13%. Tốc độ tăng bình quân loại hình kinh tế tư nhân giai đoạn 2011 - 2015 đạt bình quân 5,7%. Tỷ trọng kinh tế tư nhân chiếm trong GRDP (theo giá thực tế) có xu hướng tăng lên, từ 13,5% năm 2010 lên 14% năm 2015, bình quân trong giai đoạn 2011 - 2015 chiếm tỷ trọng 14,6% trong tổng sản phẩm trên địa bàn.

- *Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế:* Tỷ trọng giá trị tăng thêm của loại hình kinh tế tư nhân trong tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá thực tế tăng từ 13,5% năm 2010 lên 14% năm 2015, do đó sự phát triển của loại hình kinh tế tư nhân đóng góp trong tăng trưởng GRDP đã góp phần tham gia vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng tích cực.

- *Thu hút nguồn vốn đầu tư xã hội:* Tổng vốn đầu tư khu vực kinh tế tư nhân cho nền kinh tế tăng dần qua các năm với tốc độ tăng 25,2% mỗi năm, từ 2.387 tỷ đồng năm 2010 lên 4.372 tỷ đồng năm 2012 và tăng lên 5.866 tỷ đồng năm 2014. Tỷ trọng đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân so tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tỉnh Lâm Đồng cũng tăng dần, từ 16,7% năm 2010 tăng lên 32,6% năm 2014. Giai đoạn 2010 - 2014, tổng vốn đầu tư loại hình kinh tế tư nhân đạt 20.833 tỷ đồng, gấp 8,6 lần so tổng vốn doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (tổng vốn 2.409 tỷ đồng) và gấp 17,2 lần so tổng vốn đầu tư doanh nghiệp nhà nước (tổng vốn 1.208 tỷ đồng).

- *Đóng góp vào ngân sách địa phương của khu vực kinh tế tư nhân:* Tổng thu ngân sách của khu vực kinh tế tư nhân giai đoạn 2003 - 2008 trên địa bàn tỉnh bình quân tăng đều hàng năm, chiếm từ 24,1% đến 33,5% tổng thu ngân sách của

toàn tỉnh; giai đoạn 2009 - 2015, thu ngân sách khu vực kinh tế tư nhân chiếm từ 20,8% đến 30% tổng thu ngân sách toàn tỉnh.

- *Tạo công ăn việc làm và xóa đói giảm nghèo*: Số người làm việc trong các đơn vị loại hình kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tăng đều qua các năm; tính đến 31/12/2014, lao động đang làm việc là 42.426 người, tăng 10.067 người so năm 2010, tăng 5.628 người so với năm 2012. Giai đoạn 2010 - 2014, số lượng lao động làm việc trong doanh nghiệp đều tăng và năm sau cao hơn năm trước với tỷ lệ tăng bình quân hàng năm đạt 7%/năm. So với tổng số lao động toàn doanh nghiệp thì lao động kinh tế tư nhân chiếm bình quân 73,9%, xu hướng tăng từ 62,6% năm 2010 lên 73,2% năm 2012 và tăng 74,4% trong năm 2014.

2. Một số bài học kinh nghiệm:

- Một là, nâng cao tính hiệu quả và chất lượng trong công tác tuyên truyền để nhận thức đầy đủ về vai trò và ảnh hưởng của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và hộ kinh doanh phát triển.

- Ba là, nghiên cứu ban hành những cơ chế, chính sách đột phá nhằm hỗ trợ tích cực về cơ sở hạ tầng, mặt bằng sản xuất và kinh phí hỗ trợ tư vấn, thông tin trợ giúp cho các doanh nghiệp.

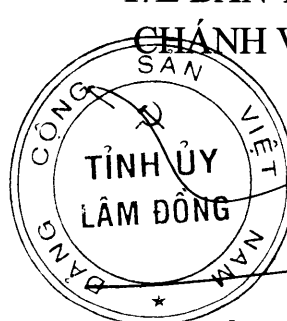
- Bốn là, tăng cường sự phối hợp, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc nắm bắt thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Năm là, tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp xử lý theo dõi, quản lý các thành phần kinh tế tư nhân, tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Vụ địa phương II, VPTW;
- Lưu VPTU, TH.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Đình Văn